TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ -ST
Ngày: 14/8/2025
(V/v Tranh chấp ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc Bích

*Các hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Văn Tịnh và ông Nguyễn Minh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn*: Chị Hồ Anh T, sinh năm 2002

Địa chỉ: ấp Tân D, phường An X, tỉnh Cà Mau

CCCD: 096302013921; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH, ngày cấp: 20/8/2021

2/. *Bị đơn*: Anh Tạ An T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Văn Đức A, xã An T, tỉnh Cà Mau

CCCD: 095093011091; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH, ngày cấp: 02/7/2021

(*Chị T và anh T có đơn xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/7/2025, lời khai trong quá trình tố tụng, chị Hồ anh T và anh Tạ An T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An T và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vả, bất đồng quan điểm sống, khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay khoảng 06 tháng nay không quan tâm nhau, không tìm được biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng. Nay chị T xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý.

Về con chung: Chị T và anh T thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung tên Tạ Thiên K, sinh ngày 17/3/2023, hiện nay đang sống chung với anh T. Khi ly hôn chị T và anh T thỏa thuận giao con cho anh T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh T không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị T và anh T kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được. Chị T và anh T xác định vợ không thể tiếp tục chung sống với nhau nên thống nhất ly hôn, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh T.

Về con chung: Chị T và anh T thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung tên Tạ Thiên K, sinh ngày 17/3/2023, hiện nay đang sống chung với anh T. Khi ly hôn chị T và anh T thỏa thuận giao con cho anh T nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh T không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Chị T tự nguyện nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ anh T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Tạ An T. Anh T có địa chỉ cư trú tại ấp Văn Đức A, xã An Trạch. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

Chị T và anh T có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị T và anh T chung sống với nhau vào năm 2020, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An T và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Nhưng trong thời gian chung sống chị T và anh T xãy ra mâu thuẫn, hiện nay anh chị không còn quan tâm nhau cũng không có biện pháp hàn gắn cuộc sống vợ chồng nên chị T yêu cầu ly hôn thì

anh T đồng ý. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị T và anh T thống nhất xác định anh chị có 01 người con chung tên Tạ Thiên K, sinh ngày 17/3/2023, hiện nay đang sống chung với anh T. Khi ly hôn chị T và anh T thỏa thuận giao con cho anh T nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự.

Về cấp dưỡng: Chị T và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T thống nhất xác định anh chị không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình: Chị T nộp 75.000 đồng, anh T nộp 75.000 đồng, chị T tự nguyện nộp thay cho anh T.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ – HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc hôn nhân và gia đình;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ anh T và anh Tạ An T.

2/. Về con chung: Giao con chung tên Tạ Thiên K, sinh ngày 17/3/2023 cho anh Tạ An T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Hồ anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/. Về án phí: Chị Hồ anh T tự nguyện nộp 150.000 đồng, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo biên lai thu số

0011507 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho chị Hồ anh T số tiền 150.000 đồng tại Phòng Thi hành dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Hồ anh T và anh Tạ An T được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 8 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 8 – Cà Mau;
- UBND xã An T;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Thạch Thị Ngọc Bích